TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **423**/2022/HS-PT
Ngày 29 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Phùng Hữu T do có kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 178/2022/HS-ST ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo,đại diện bị hại có kháng cáo:

Họ và tên: **Phùng Hữu T**, sinh năm 1988 tại An Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp T A1, xã T, huyện T, tỉnh An Giang

Nơi cư trú: 11B, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Văn D, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1958; Gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo là con thứ ba. Chung sống như vợ chồng với chị Lý Ngọc G, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại *(có mặt).*

Bị hại: ông Lê Bá Q, sinh năm 1955 (chết)

Địa chỉ: 105/5B, KP1, phường phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1980, *(vắng mặt).*

Địa chỉ 110/5B KP1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/4/2021, Phùng Hữu T có giấy phép lái xe môtô hạng A1 điều khiển xe môtô biển số 67H1-547.82 lưu thông trên đường số 9 thuộc khu Công nghiệp Biên Hòa 1, theo hướng từ đường số 5 đi về hướng đường số 1- Khu Công nghiệp Biên Hòa 1. Khi T chạy xe đến đoạn đường gần Công ty Dong IL thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đ., T điều khiển xe chuyển hướng rẽ về bên trái chạy sang phần đường ngược chiều để vào Công ty Dong IL. Cùng lúc này có xe môtô 60K1-1307 do ông Lê Bá Q điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Do T chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn nên đã để xe môtô 67H1-547.82 do T điều khiển đụng vào phần đầu xe môtô 60K1-1307 do ông Q điều khiển gây tai nạn. Hậu quả ông Q bị thương nặng dẫn đến tử vong.

2. Khám nghiệm - Hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 02/6/2021, của Công an thành phố Biên Hòa đã xác định và ghi nhận các dấu vết vụ tai nạn như sau: (Tất cả các vị trí, dấu vết được đo vào mép đường bên phải làm chuẩn theo hướng theo hướng từ đường số 1 đi hướng đường số 5 khu Công nghiệp Biên Hòa 1. Trụ đèn số 7 trên lề đường bên phải làm mốc).

Đoạn đường rộng 13 mét 70 được chia thành hai chiều đường, chiều đường T điều khiển xe lưu thông (hướng đường số 5 – đường số 1- Khu Công nghiệp Biên Hòa 1) rộng 6 mét 85, phía trước bên trái là Công ty Công ty Dong IL.

(1) Xe mô tô 67H1-547.82 ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng về đường số 5, đuôi hướng ra đường số 1, trục bánh trước cách lề phải 4m15, trục bánh sau bên phải cách lề phải 4m25. Trục bánh sau cách trụ đèn số 7 làm mốc là 7m90.

(2) Xe mô tô 60K1-1307 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường số 5, đuôi hướng ra đường số 1, trục bánh trước cách lề phải 4m50, trục bánh sau bên phải cách lề phải 5m20.

(3) Vị trí vết máu của nạn nhân trên mặt đường cách lề phải là 3m50.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số 961/KLGĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng và dấu vết trên phương tiện xe mô tô 67H1-547.82 với xe mô tô 60K1-1307 như sau:

+ Hệ thống dấu vết nức vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải bao gồm: đầu thắng tay, yếm chắn gió cùng các đầu ốc vít bắt phuộc với niềng bánh của xe mô tô biển số 67H1-547.82 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải

sang trái, hình thành do quá trình va chạm với ốp đèn chiếu sáng, ốp đèn chuyển hướng, niềng bánh trước cùng cần đạp thắng chân của xe môtô 60K1-1307 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

4. Giám định: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi 144/TT/2021 ngày 02/6/2021 của Trung T pháp y thuộc sở Y tế Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Bá Q:

+ Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương; Chấn thương cột sống cổ gây phù dập xuất huyết tủy cổ ngang mức C3-C5; Chấn thương sọ não gây rạn nứt sọ chẩm, chảy máu nội sọ; Viêm phổi do nằm lâu.

5. Vật chứng: Các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe môtô 67H1-547.82 , xe môtô 60K1-1307 cho các chủ sở hữu.

6. Dân sự: Quá trình điều tra, Phùng Hữu T đã bồi thường tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại Lê Bá Q. Chị Lê Thị Thu Th đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho T.

7. Quyết định của cấp sơ thẩm: Tại bản án số:178/2022/HSST ngày 29/04/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

8. Kháng cáo: Ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị cáo Phùng Hữu T và chị Lê Thị Thu Th đại diện cho bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

9. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phù hợp với diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm đồng thời cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu. Bị cáo và đại diện bị hại kháng cáo xin chuyển hình phạt cho bị cáo sang hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng không có tình tiết gì mới để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Hữu T và đơn kháng cáo của đại diện cho bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/4/2021, tại đoạn đường số 9 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo Phùng Hữu T điều khiển xe môtô biển số 67H1-547.82 chuyển hướng sang đường không quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn đã để xe đụng vào phần đầu xe môtô 60K1-1307 do ông Lê Bá Q điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Lê Bá Q bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 4 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc trường hợp quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp 01 đơn có xác nhận của địa phương thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, tình tiết nêu trên đã được cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm, đồng thời trong vụ án này lỗi chính gây tai nạn do bị cáo gây ra, ngoài nhưng tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết gì mới để xét xử xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại. Do đó không có căn cứ để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo và của đại diện bị hại không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và của đại diện bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm số 178/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo: **Phùng Hữu T 01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

- Bị cáo bị xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Biên Hòa (2);
-Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa;
- Công an TP Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương